

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ PHƯỚC LONG
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

Bản án số: 11/2024/HNGĐ-ST

Ngày 09 – 7 - 2024

“V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con
giữa ông Ứng Cốc K và bà Sú Sý L”

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHƯỚC LONG, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Trần Ánh Nguyệt

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đoàn Ngọc Lâm
2. Ông Điều Phương

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Thanh Tùng – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phước Long tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Thảo – Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Phước Long, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 23/2024/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 03 năm 2024 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2024/QĐXX - ST ngày 04 tháng 6 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 08/2024/QĐST – HNGĐ ngày 26 tháng 6 năm 2024, giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Ông Ứng Cốc K, sinh năm 1985. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

* Bị đơn: Bà Sú Sý L, sinh năm: 1993. Vắng mặt.

HKTT: Tổ 10, khu phố M, phường L, thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai.

Tạm trú: Thôn Q, xã T, thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 27/02/2024 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông K trình bày:

Ông K và bà L kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức cưới hỏi và có đăng ký kết hôn tại UBND xã L, thị xã Long Khánh, tỉnh Đồng Nai vào ngày 13/04/2015. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống không mấy hạnh phúc, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi nhau, vợ chồng không còn tin tưởng nhau nữa. Vợ chồng đã tự sống ly

thân từ năm 2023 cho đến nay, không ai quan tâm đến ai. Nay ông K thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên ông K làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông K được ly hôn với bà L.

Quá trình chung sống, ông K và bà L có hai người con chung tên Ưng Ngọc K - sinh ngày 10/11/2015, Ưng Phú P - sinh ngày 08/10/2017. Từ lúc vợ chồng sống ly thân cho đến nay, 02 con chung do ông K trực tiếp nuôi dưỡng. Nay ly hôn ông K yêu cầu được tiếp tục trực tiếp nuôi con chung cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi; không yêu cầu bà L phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn bà Sú Sý L được Tòa án triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng đều vắng mặt không lý do nên không có ý kiến trình bày của bà L.

Ý kiến của vị đại diện Viện kiểm sát:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Tuân thủ và chấp hành đúng theo quy định của pháp luật.

- Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điều 53, 56, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Nguyên đơn Ưng Cốc K có đơn khởi kiện yêu cầu được ly hôn với bị đơn Sú Sý L, đồng thời bị đơn có nơi cư trú tại thôn Phước Quả, xã Phước Tín, thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước nên Hội đồng xét xử xác định đây là vụ án “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Phước Long theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn đã được triệu tập họp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Ông K và bà L tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại UBND xã L, thị xã Long Khánh, tỉnh Đồng Nai vào ngày 13/04/2015. Do vậy, hôn nhân giữa ông K và bà L là hợp pháp.

Xét yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn: Hội đồng xét xử căn cứ vào lời trình bày của nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án về nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng; Cũng như tài liệu do Tòa án thu thập là biên bản xác minh tình trạng hôn nhân tại nơi đương sự cư trú, xét thấy tuy không xác định được nguyên nhân và tình trạng mâu thuẫn giữa ông K và bà L nhưng trên thực tế vợ chồng đã không còn chung sống với nhau, bản thân bà L biết

việc ông K xin ly hôn và được Tòa án triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng không có bất cứ động thái nào để hàn gắn tình cảm vợ chồng, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn.

[2.2] Về con chung: Xét yêu cầu xin được trực tiếp nuôi dưỡng con chung của nguyên đơn, không yêu cầu bị đơn cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử xét thấy: từ khi ông K bà L sống ly thân cho đến nay, 02 con chung đều do ông K trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và cháu K có nguyện vọng được ở với cha. Nên, cần chấp nhận yêu cầu xin được trực tiếp nuôi con của ông K; giao các con chung Ủng Ngọc K - sinh ngày 10/11/2015, Ủng Phu P - sinh ngày 08/10/2017 cho ông K trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ông K không yêu cầu bà L phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Bị đơn bà L không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Ông K không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu theo quy định của pháp luật.

[4] Quan điểm của Kiểm sát viên là có căn cứ, phù hợp quy định pháp luật, phù hợp với quan điểm, phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được ghi nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng khoản 1 Điều 53, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về án phí - lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân:

Chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn, ông Ủng Cốc K được ly hôn với bà Sứ Sý L.

2. Về con chung:

Giao con chung Ủng Ngọc K - sinh ngày 10/11/2015, Ủng Phu P - sinh ngày 08/10/2017 cho ông K trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi

Bà Sứ Sý L không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp

nuôi con. Khi người có yêu cầu được quy định tại Điều 119 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 Tòa án có thể thay đổi về việc cấp dưỡng.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Ông K không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

4. Về án phí:

Ông K phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình không có giá ngạch, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) ông K đã nộp theo Biên lai thu số 0003xxx ngày 01/03/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước. Phần án phí ông K đã thi hành xong.

5. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

“Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Bình Phước;
 - VKSND thị xã Phước Long;
 - Chi cục THADS thị xã Phước Long;
 - UBND xã L, thị xã Long Khánh,
- tỉnh Đồng Nai (số 26, ngày 13/4/2015)
- Các đương sự;
 - Lưu hồ sơ vụ án, Tòa án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)

Nguyễn Trần Ánh Nguyệt

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đoàn Ngọc Lâm

Điền Phương

Nguyễn Trần Ánh Nguyệt